

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC
KHOA KINH TẾ - QTKD

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
QUẢN TRỊ TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP 2

Mã học phần: 152.102

Số TC: 03

Dùng cho ngành: đại học Tài chính - ngân hàng

Thanh Hóa, năm 2021

1. Thông tin về giảng viên

1.1. Họ và tên: Nguyễn Cẩm Nhung

+ Chức danh, học hàm, học vị: **Thạc sĩ kinh tế**

+ Thời gian làm việc: **Các ngày làm việc trong tuần tại P.305 – A3 CS chính**

+ Địa chỉ liên hệ: Khoa KT-QTKD trường Đại học Hồng Đức

+ Điện thoại, email:

NR: 0373.910.532

DD: 0919.710.532

E-mail: nguyencamnhung@hdu.edu.vn

1.2. Họ và tên: Lê Huy Chính

+ Chức danh, học hàm, học vị: **Phó trưởng khoa; Tiến sĩ kinh tế**

+ Thời gian làm việc: **Các ngày trong tuần tại phòng 305 – A3 CS chính**

+ Địa chỉ liên hệ:

+ Điện thoại, email:

DD: 0919.356.922

E-mail: lehuychinh@hdu.edu.vn

1.3. Họ và tên: Trịnh Thị Thu Huyền

+ Chức danh, học hàm, học vị: **Phó trưởng bộ môn; Tiến sĩ kinh tế**

+ Thời gian làm việc: **Các ngày trong tuần tại phòng 305 – A3 CS chính**

+ Địa chỉ liên hệ: Khoa KT-QTKD, trường Đại học Hồng Đức

+ Điện thoại, email:

DD: 0912.384.406

E-mail: trinhtthuhuyenkt@hdu.edu.vn

1.4. Họ và tên: Nguyễn Thị Thúy Phương

+ Chức danh, học hàm, học vị: **Giảng viên; thạc sĩ kinh tế**

+ Thời gian làm việc: **Các ngày trong tuần tại phòng 305 – A3 CS chính**

+ Điện thoại, email:

DD: 0919.080.123

E-mail: nguyenthithuyphuong@hdu.edu.vn

1.5. Họ và tên: Nguyễn Thị Nga

+ Chức danh, học hàm, học vị: **Giảng viên; Thạc sĩ kinh tế**

+ Thời gian làm việc: **Các ngày trong tuần tại phòng 305 – A3 CS chính**

+ Điện thoại, email:

DD: 0916.410.890

E-mail: nguyenthingakt@hdu.edu.vn

1.6. Họ và tên: Nguyễn Ngân Hà

+ Chức danh, học hàm, học vị: **Giảng viên; Thạc sĩ kinh tế**

+ Thời gian làm việc: **Các ngày trong tuần tại phòng 305 – A3 CS chính**

+ Điện thoại, email:

DD: 0914.819.689

E-mail: nguyennganha@hdu.edu.vn

2. Thông tin chung về học phần

Tên ngành/khoá đào tạo: **Ngành Tài chính - Ngân hàng (bắt đầu từ khoá 24)**

Tên học phần: **Quản trị tài chính doanh nghiệp 2**

Số tín chỉ học tập: **03**

Mã học phần: **152.102**

Học kỳ: VI

Học phần bắt buộc

Tự chọn

Các học phần tiên quyết: **QTTCDN 1**

Các học phần kế tiếp: **Phân tích tài chính doanh nghiệp**

Các học phần tương đương, học phần thay thế (nếu có)

Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

- + Nghe giảng lý thuyết: 27
- + Thảo luận, bài tập: 30, thực hành: 06
- + Tự học: 135

Địa chỉ của Bộ môn phụ trách học phần: **Bộ môn Tài chính – Ngân hàng; Khoa KT-QTKD, P.305 A3, Cơ sở chính Đại học Hồng Đức.**

3. Nội dung học phần

Nội dung học phần: Học phần gồm kiến thức chung về quản trị tài chính doanh nghiệp như: Các mô hình tài trợ, phân tích được ưu, nhược điểm của từng mô hình, điều kiện để áp dụng từng mô hình trong công tác quản trị tài chính của từng doanh nghiệp cụ thể; Các nguồn tài trợ ngắn hạn và nguồn tài trợ dài hạn của doanh nghiệp; giá trị hiện tại và giá trị tương lai của dòng tiền, tỷ suất sinh lời rủi ro của danh mục đầu tư.

Năng lực đạt được: Người học có kiến thức lý thuyết toàn diện, kiến thức thực tế vững chắc về tài chính doanh nghiệp; có khả năng vận dụng lý thuyết và thực hành các nghiệp vụ như xác định giá trị hiện tại và giá trị tương lai của một chuỗi tiền tệ, lựa chọn danh mục đầu tư chứng khoán.

4. Mục tiêu của học phần

STT	Mô tả		Chuẩn đầu ra CTĐT
	<i>Học phần này người học đạt được kiến thức, kỹ năng, thái độ và năng lực</i>		
Chương 1: Giá trị thời gian của tiền	Kiến thức	Sinh viên hiểu được: - Sinh viên hiểu được lãi suất đơn, lãi suất kép - Giá trị tương lai, hiện tại của tiền và ý nghĩa của nó. - Sinh viên hiểu được lãi suất trong các trường hợp mua hàng trả góp, lãi suất thực hưởng, lãi suất tương đương; Lập kế hoạch trả nợ	PLO8
	Kỹ năng	- Sinh viên xác định được giá trị tương lai, hiện tại của một khoản tiền, một dòng tiền. - Sinh viên xác định được lãi suất trong các trường hợp mua hàng trả góp, lãi suất thực hưởng, lãi suất tương đương; Lập kế hoạch trả nợ	PLO11 PLO13 PLO14
	Thái độ	Có tinh thần trách nhiệm cao trong việc tự học tập	PLO17
	Năng lực	Có năng lực tự học tập, tự nghiên cứu	PLO18

			PLO19
Chương 2: Rủi ro và tỷ suất sinh lời	Kiến thức	SV hiểu và nắm được: - Sinh viên hiểu được chỉ tiêu tỷ suất sinh lời, khái niệm rủi ro, các loại rủi ro. - Đánh giá mức độ rủi ro của một khoản đầu tư: Phân phối xác suất, đánh giá rủi ro của từng khoản đầu tư cá biệt - Đánh giá mức độ rủi ro của một danh mục đầu tư: Danh mục đầu tư và tỷ suất sinh lời kỳ vọng của danh mục đầu tư, đánh giá mức độ rủi ro của danh mục đầu tư - Sinh viên hiểu được những nội dung cơ bản của mô hình CAPM, đường thị trường CK.	PLO8
	Kỹ năng	Sinh viên vận dụng: - Dựa vào kiến thức đã học để đánh giá mức độ rủi ro của một khoản đầu tư, danh mục đầu tư thông qua các chỉ tiêu phương sai, độ lệch chuẩn, hệ số biến thiên, hệ số beta. - Vận dụng để tính tỷ suất sinh lời kỳ vọng của chứng khoán dựa trên các giả thiết của MH.	PLO11 PLO13 PLO14
	Thái độ	- Có tinh thần trách nhiệm cao trong việc tự học tập, có ý thức kỷ luật tốt	PLO17
	Năng lực	- Có năng lực tự học tập, tự nghiên cứu, tự lập, sáng tạo và dẫn dắt về chuyên môn	PLO18 PLO19
Chương 3: Đầu tư dài hạn của doanh nghiệp	Kiến thức	SV hiểu, phân tích được: - Hiểu được khái niệm đầu tư dài hạn của DN. - Hiểu được dự án đầu tư của doanh nghiệp - Nắm được các dòng tiền ra và vào, dòng tiền thuần của dự án. - Nắm được ưu và nhược điểm của từng phương pháp đánh giá, lựa chọn DADT. - Ảnh hưởng của khấu hao đến dòng tiền của DADT - Hiểu và tính được các phương pháp lựa chọn dự án đầu tư - Xác định được điểm hòa vốn và đòn bẩy kinh doanh	PLO8
	Kỹ năng	Sinh viên có khả năng phác thảo một dự án trên cơ sở các dòng tiền để từ đó làm cơ sở cho việc đánh giá tính khả thi của dự án đầu tư.	PLO11 PLO13 PLO14
	Thái độ	- Có tinh thần trách nhiệm cao trong việc tự học tập, có ý thức kỷ luật tốt. - Có ý thức trách nhiệm trong việc làm bài tập và xây dựng bài.	PLO17
	Năng lực	- Có năng lực tự học tập, tự nghiên cứu, lập kế hoạch và tổ chức các hoạt động chuyên môn	PLO18 PLO19
		Sinh viên hiểu được:	PLO8

Chương 4: Nguồn vốn và nguồn vốn ngắn hạn của doanh nghiệp	Kiến thức	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng quan về nguồn vốn của doanh nghiệp - Các mô hình về nguồn tài trợ của DN - Các nguồn vốn ngắn hạn của DN - Sinh viên nắm được các khái niệm và ưu, nhược điểm của nguồn tài trợ ngắn hạn 	
	Kỹ năng	Sinh viên nhận biết được các mô hình tài trợ trong thực tiễn.	PLO11 PLO13 PLO14
	Thái độ	<ul style="list-style-type: none"> - Có tinh thần trách nhiệm cao trong việc tự học tập, có ý thức kỷ luật tốt. - Có ý thức trách nhiệm trong việc làm bài tập và xây dựng bài. 	PLO17
	Năng lực	- Có năng lực tự học tập, tự nghiên cứu, lập kế hoạch và tổ chức các hoạt động chuyên môn	PLO18 PLO19
Chương 5: Nguồn vốn dài hạn của doanh nghiệp	Kiến thức	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên nắm được nội dung và đặc điểm của nguồn tài trợ bên trong. Sinh viên nắm được nội dung và đặc điểm của nguồn tài trợ bên ngoài. 	PLO8
	Kỹ năng	Biết liên hệ với thực tiễn về các nguồn vốn dài hạn của doanh nghiệp	PLO11 PLO13 PLO14
	Thái độ	<ul style="list-style-type: none"> - Có tinh thần trách nhiệm cao trong việc tự học tập, có ý thức kỷ luật tốt. - Có ý thức trách nhiệm trong việc làm bài tập và xây dựng bài. 	PLO17
	Năng lực	- Có năng lực tự học tập, tự nghiên cứu, lập kế hoạch và tổ chức các hoạt động chuyên môn	PLO18 PLO19
Chương 6: Chi phí sử dụng vốn của doanh nghiệp	Kiến thức	<p>Sinh viên hiểu được:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khái niệm chi phí sử dụng vốn của DN. - Khái niệm và cách tính chi phí sử dụng vốn của các nguồn tài trợ riêng biệt. - Khái niệm và cách tính chi phí vốn trung bình chi phí vốn cận biên. - Điểm gãy của chi phí sử dụng vốn cận biên - Biết cách kết hợp đường chi phí cận biên và đường cơ hội đầu tư trong việc dự toán vốn. 	PLO8
	Kỹ năng	<p>Sinh viên tính toán được chi phí của từng nguồn tài trợ để từ đó đưa ra những quyết định huy động vốn có lợi nhất.</p> <p>So sánh mức sinh lời của dự án đầu tư và chi phí sử dụng vốn cận biên để chọn dự án</p>	PLO11 PLO13 PLO14
	Thái độ	<ul style="list-style-type: none"> - Có tinh thần trách nhiệm cao trong việc tự học tập, có ý thức kỷ luật tốt. - Có ý thức trách nhiệm trong việc làm bài tập và xây dựng bài. 	PLO17
	Năng lực	- Có năng lực tự học tập, tự nghiên cứu, lập kế hoạch và tổ chức các hoạt động chuyên môn	PLO18 PLO19
		Sinh viên hiểu được:..	PLO8

Chương 7: Đòn bẩy tài chính và chính sách nợ vay của doanh nghiệp	Kiến thức	- Hiểu được khái niệm về cơ cấu nguồn vốn - Các lý thuyết về cơ cấu nguồn vốn; lý thuyết về cơ cấu nguồn vốn tối ưu - Khái niệm, xác định được độ lớn và ý nghĩa của, đòn bẩy tài chính và đòn bẩy tổng hợp đối với hoạt động kinh doanh của DN	
	Kỹ năng	Sinh viên biết vận dụng linh hoạt hệ thống các đòn bẩy trong hoạt động kinh doanh của DN một cách hiệu quả nhất	PLO11 PLO13 PLO14
	Thái độ	- Có tinh thần trách nhiệm cao trong việc tự học tập, có ý thức kỷ luật tốt. - Có ý thức trách nhiệm trong việc làm bài tập và xây dựng bài.	PLO17
	Năng lực	- Có năng lực tự học tập, tự nghiên cứu, lập kế hoạch và tổ chức các hoạt động chuyên môn	PLO18 PLO19

5. Chuẩn đầu ra học phần

TT	Kết quả mong muốn đạt được	Mục tiêu của CTĐT	Chuẩn đầu ra
A. Kiến thức	Học phần cung cấp cho sinh viên có kiến thức về: - Giá trị thời gian của tiền; - Rủi ro và tỷ suất sinh lời; - Đầu tư dài hạn của doanh nghiệp; - Nguồn vốn và nguồn vốn ngắn hạn của doanh nghiệp; - Nguồn vốn dài hạn của doanh nghiệp; - Chi phí sử dụng vốn của doanh nghiệp; - Đòn bẩy tài chính và chính sách nợ vay của doanh nghiệp.	PO4 PO6	PLO8
B. Kỹ năng	- Sinh viên xác định được giá trị tương lai, hiện tại của một khoản tiền, một dòng tiền. Sinh viên xác định được lãi suất trong các trường hợp mua hàng trả góp, lãi suất thực hưởng, lãi suất tương đương; Lập kế hoạch trả nợ - Dựa vào kiến thức đã học để đánh giá mức độ rủi ro của một khoản đầu tư, danh mục đầu tư thông qua các chỉ tiêu phương sai, độ lệch chuẩn, hệ số biến thiên, hệ số beta. Vận dụng để tính tỷ suất sinh lời kỳ vọng của chứng khoán dựa trên các giả thiết của MH. - Sinh viên có khả năng phân tích một dự án trên cơ sở các dòng tiền để từ đó làm cơ sở cho việc đánh giá tính khả thi của dự án đầu tư. - Sinh viên nhận biết được các mô hình tài trợ trong thực tiễn. - Biết liên hệ với thực tiễn về các nguồn vốn dài hạn của doanh nghiệp - Sinh viên tính toán được chi phí của từng nguồn tài trợ để từ đó đưa ra những quyết định	PO4 PO6	PLO11 PLO13 PLO14

	<p>huy động vốn có lợi nhất. So sánh mức sinh lời của dự án đầu tư và chi phí sử dụng vốn cận biên để chọn dự án.</p> <p>- Sinh viên biết vận dụng linh hoạt hệ thống các đòn bẩy trong hoạt động kinh doanh của DN một cách hiệu quả nhất</p>		
C. Thái độ và Năng lực	<p>Người học phải có thái độ học tập tích cực, nghiêm túc để sau khi học xong học phần đạt được các tiêu chuẩn đạo đức chuyên môn, tôn trọng khách hàng, giữ các bí mật liên quan đến tài khoản và các thông tin cá nhân của khách hàng.</p> <p>- Có tinh thần hợp tác, làm việc theo nhóm, thái độ thiện chí trong việc giải quyết các vấn đề liên quan đến công việc, khách hàng và đối tác liên quan.</p> <p>- Có tinh thần, trách nhiệm cao trong công việc.</p> <p>- Có năng lực tự chịu trách nhiệm, làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, vận dụng kiến thức chuyên môn một cách linh hoạt, sáng tạo để giải quyết các vấn đề phát sinh trong công việc.</p> <p>- Có năng lực tự học, tự hoàn thiện các kiến thức chuyên môn đáp ứng yêu cầu thực tế của công việc.</p>	PO8	<p>PLO17</p> <p>PLO18</p> <p>PLO19</p>

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần: Tài chính doanh nghiệp 2 được chia làm 2 tín chỉ:

Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quản trị tài chính doanh nghiệp bao gồm: Các mô hình tài trợ vốn của doanh nghiệp; Nguồn tài trợ ngắn hạn và nguồn tài trợ dài hạn của doanh nghiệp; Giá trị thời gian của tiền; tỷ sinh lợi và rủi ro; Đầu tư dài hạn của doanh nghiệp; Từ đó, sinh viên có được những kỹ năng cần thiết trong quản trị tài chính nhằm bổ sung các kiến thức cho một số môn học đồng thời làm nền tảng cho sinh viên đi thực tập và đi làm tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh cũng như ngoài tỉnh.

6. Nội dung chi tiết của học phần

Chương 1: Giá trị theo thời gian của tiền,

- 1.1. Lãi suất, lãi đơn và lãi kép
- 1.2. Dòng tiền
- 1.3. Giá trị tương lai của tiền
- 1.4. Giá trị hiện tại của tiền
- 1.5. Một số trường hợp ứng dụng giá trị thời gian của tiền
- 1.6. Mô hình dòng tiền chiết khấu

Chương 2: Rủi ro và tỷ suất sinh lời

- 2.1. Khái niệm rủi ro và tỷ suất sinh lời
- 2.2. Đánh giá mức độ rủi ro
- 2.3. Môi quan hệ giữa rủi ro và tỷ suất sinh lời

Chương 3: Đầu tư dài hạn của doanh nghiệp

- 3.1. Đầu tư và dự án đầu tư của doanh nghiệp
- 3.2. Dòng tiền của dự án đầu tư
- 3.3. Các phương pháp đánh giá hiệu quả dự án đầu tư
- 3.4. Điểm hòa vốn và đòn bẩy kinh doanh

Chương 4: Nguồn vốn và nguồn vốn ngắn hạn của doanh nghiệp

- 4.1. Nguồn vốn của doanh nghiệp
- 4.2. Nguồn vốn ngắn hạn của doanh nghiệp
- 4.3. Những điểm lợi và bất lợi sử dụng nguồn vốn ngắn hạn

Chương 5: Nguồn vốn dài hạn của doanh nghiệp

- 5.1. Nguồn vốn bên trong
- 5.2. Nguồn vốn bên ngoài

Chương 6: Chi phí sử dụng vốn của doanh nghiệp

- 6.1. Tổng quan về chi phí sử dụng vốn của doanh nghiệp
 - 6.1.1. Khái niệm và đặc điểm của chi phí sử dụng vốn
 - 6.1.2. Các nhân tố ảnh hưởng đến chi phí sử dụng vốn
- 6.2. Chi phí sử dụng vốn của từng nguồn tài trợ riêng biệt
 - 6.2.1. Chi phí sử dụng vốn vay
 - 6.2.2. Chi phí sử dụng vốn từ cổ phiếu ưu đãi
 - 6.2.3. Chi phí sử dụng lợi nhuận để lại tái đầu tư
 - 6.2.4. Chi phí sử dụng cổ phiếu thường mới
- 6.3. Chi phí sử dụng vốn bình quân
- 6.4. Chi phí sử dụng vốn cận biên
 - 6.4.1. Khái niệm về chi phí sử dụng vốn cận biên
 - 6.4.2. Điểm gãy của đường chi phí sử dụng vốn cận biên
 - 6.4.3. Kết hợp đường chi phí cận biên và đường cơ hội đầu tư trong việc dự toán vốn

Chương 7: Đòn bẩy tài chính và chính sách nợ vay của doanh nghiệp

- 7.1. Cơ cấu nguồn vốn của doanh nghiệp
- 7.2. Đòn bẩy tài chính
- 7.3. Cơ cấu nguồn vốn tối ưu
- 7.4. Các nhân tố ảnh hưởng đến hoạch định cơ cấu nguồn vốn mục tiêu
- 7.5. Các nguyên tắc cơ bản hoạch định cơ cấu nguồn vốn mục tiêu cho doanh nghiệp
- 6.2. Chi phí sử dụng vốn của từng nguồn tài trợ riêng biệt
 - 6.2.1. Chi phí sử dụng vốn vay
 - 6.2.2. Chi phí sử dụng vốn từ cổ phiếu ưu đãi
 - 6.2.3. Chi phí sử dụng lợi nhuận để lại tái đầu tư
 - 6.2.4. Chi phí sử dụng cổ phiếu thường mới
- 6.3. Chi phí sử dụng vốn bình quân

6.4. Chi phí sử dụng vốn cận biên

6.4.1. Khái niệm về chi phí sử dụng vốn cận biên

6.4.2. Điểm gãy của đường chi phí sử dụng vốn cận biên

6.4.3. Kết hợp đường chi phí cận biên và đường cơ hội đầu tư trong việc dự toán vốn

Chương 7: Đòn bẩy tài chính và chính sách nợ vay của doanh nghiệp

7.1. Cơ cấu nguồn vốn của doanh nghiệp

7.2. Đòn bẩy tài chính

7.3. Cơ cấu nguồn vốn tối ưu

7.4. Các nhân tố ảnh hưởng đến hoạch định cơ cấu nguồn vốn mục tiêu

7.5. Các nguyên tắc cơ bản hoạch định cơ cấu nguồn vốn mục tiêu cho doanh nghiệp

7 Học liệu

7.1. Học liệu bắt buộc

TLBB1. Bùi Văn Vần, Vũ Văn Ninh, Giáo trình *Tài chính doanh nghiệp*, Nxb Tài chính, 2015

7.2. Học liệu tham khảo:

TLTK1, Vũ Duy Hào, Trần Minh Tuấn (2019), Giáo trình *Tài chính doanh nghiệp*, NXB Kinh tế quốc dân

TLTK2, Bùi Văn Vần (2009), *Hệ thống câu hỏi và bài tập Tài chính doanh nghiệp*, Nxb Tài chính

8. Hình thức tổ chức dạy học

8.1 Lịch trình chung

	Lý thuyết	Thảo luận	Bài tập	Thực hành	Tự học
Chương 1: Giá trị thời gian của tiền	4		4		15
Chương 2: Rủi ro và tỷ suất sinh lời	4		5		20
Chương 3: Đầu tư dài hạn của doanh nghiệp	5		5	3	20
Chương 4: Nguồn vốn và nguồn vốn ngắn hạn của doanh nghiệp	3	3			20
Chương 5: Nguồn vốn dài hạn của doanh nghiệp	2	3			20
Chương 6: Chi phí sử dụng vốn của doanh nghiệp	5		6	3	20
Chương 7: Đòn bẩy tài chính và chính sách nợ vay của doanh nghiệp	4		4		20
Tổng	27	6	24	6	135

8.2 Lịch trình cụ thể:

Tuần 1: Chương 1: Giá trị theo thời gian của tiền

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian, địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Chuẩn đầu ra của học phần
Lý thuyết (2 tiết)	Phòng học	1.1. Lãi suất , lãi đơn và lãi kép 1.2. Dòng tiền 1.3. Giá trị tương lai của tiền 1.4. Giá trị hiện tại của tiền	1/ Về kiến thức: - Sinh viên hiểu được giá trị tương lai, hiện tại của tiền và ý nghĩa của nó. 2/ Về kỹ năng - Sinh viên xác định được giá trị tương lai, hiện tại của một khoản tiền, một dòng tiền.	1/ Đọc TLBB 1: Chương 2 2/ Tham khảo các tài liệu, Internet	- Có kiến thức lý thuyết về giá trị theo thời gian của tiền;
Bài tập (2 tiết)	Phòng học	Xác định lãi suất thực, giá trị hiện tại, tương lai của tiền.	- Xác định được giá trị hiện tại, tương lai của một khoản tiền, một dòng tiền - Xác định lãi suất tương đương.	Làm bài tập TLTK 2 Chương 4 (BT1)	
Tự học, tự nghiên cứu (7 tiết)	Ở nhà, thư viện	Đọc tài liệu để chuẩn bị bài theo nội dung lý thuyết, thảo luận, bài tập.	Hiểu bài theo cách riêng của sinh viên để chuẩn bị học LT, BT, TL trên lớp.	- Ghi chép lại các ND cần thắc mắc để trao đổi với GV và nhóm thảo luận.	
Tư vấn	Phòng học, VP bộ môn	Các vấn đề có liên quan đến nội dung trong tuần học	- Trả lời các nội dung có liên quan đến nội dung trong tuần học. - Hướng dẫn SV làm các bài tập có liên quan đến nội dung trong tuần học - Hướng dẫn SV tra cứu các tài liệu liên quan	SV chuẩn bị nội dung các câu hỏi hoặc bài tập cần hỏi GV	
KT – ĐG	Phòng học	Vấn đáp	Đánh giá mức độ tiếp thu bài qua quá trình học trên lớp, tự học và thảo luận.	SV trả lời các câu hỏi.	

Tuần 2: Chương 1: Giá trị theo thời gian của tiền (tiếp)

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian, địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Chuẩn đầu ra của học phần
Lý thuyết (2 tiết)	Phòng học	1.5. Một số trường hợp ứng dụng giá trị thời gian của tiền 1.6. Mô hình dòng tiền chiết khấu	1/ Về kiến thức: - Sinh viên hiểu được lãi suất trong các trường hợp mua hàng trả góp, lãi suất thực hưởng, lãi suất tương đương; Lập kế hoạch trả nợ 2/ Về kỹ năng - Sinh viên xác định được lãi suất trong các trường hợp mua hàng trả góp, lãi suất thực hưởng, lãi suất tương đương; Lập kế hoạch trả nợ	1/ Đọc TLBB 1: Chương2 2/ Tham khảo các tài liệu, Internet	- Có kiến thức lý thuyết về lãi suất để áp dụng trong thực tiễn và lên kế hoạch trả nợ;
Bài tập (2 tiết)	Phòng học	Xác định lãi suất thực, giá trị hiện tại, tương lai của tiền.	- Xác định được giá trị hiện tại, tương lai của một khoản tiền, một dòng tiền - Xác định lãi suất tương đương.	Làm bài tập TLTK 2 Chương 4	
Tự học, tự nghiên cứu (8 tiết)	Ở nhà, thư viện	Đọc tài liệu để chuẩn bị bài theo nội dung lý thuyết, thảo luận, bài tập.	Hiểu bài theo cách riêng của sinh viên để chuẩn bị học LT, BT, TL trên lớp.	- Ghi chép lại các ND cần thắc mắc để trao đổi với GV và nhóm thảo luận.	
Tư vấn	Phòng học, VP bộ môn	Các vấn đề có liên quan đến nội dung trong tuần học	- Trả lời các nội dung có liên quan đến nội dung trong tuần học. - Hướng dẫn SV làm các bài tập có liên quan đến nội dung trong tuần học - Hướng dẫn SV tra cứu các tài liệu liên quan	SV chuẩn bị nội dung các câu hỏi hoặc bài tập cần hỏi GV	
KT – ĐG	Phòng học	Vấn đáp	Đánh giá mức độ tiếp thu bài qua quá trình học trên lớp, tự học và thảo luận.	SV trả lời các câu hỏi.	

Tuần 3: Chương 2: Rủi ro và tỷ suất sinh lời

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian, địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Chuẩn đầu ra của học phần
Lý thuyết (2 tiết)	Phòng học	2.1. Khái niệm rủi ro và tỷ suất sinh lời 2.2. Đánh giá mức độ rủi ro	1/ Về kiến thức: - Sinh viên hiểu được chỉ tiêu tỷ suất sinh lời, khái niệm rủi ro, các loại rủi ro. - Đánh giá mức độ rủi ro của một khoản đầu tư: Phân phối xác suất, đánh giá rủi ro của từng khoản đầu tư cá biệt - Đánh giá mức độ rủi ro của một danh mục đầu tư: Danh mục đầu tư và tỷ suất sinh lời kỳ vọng của danh mục đầu tư, đánh giá mức độ rủi ro của danh mục đầu tư 2/ Về kỹ năng: Dựa vào kiến thức đã học để đánh giá mức độ rủi ro của một khoản đầu tư, danh mục đầu tư thông qua các chỉ tiêu phương sai, độ lệch chuẩn, hệ số biến thiên, hệ số beta.	1/ Đọc TLBB 1: Chương 3 2/ Tham khảo các tài liệu, Internet	- Hiểu được cách xác định rủi ro của các chứng khoán
Bài tập (2 tiết)	Phòng học	Xác định lãi suất thực, giá trị hiện tại, tương lai của tiền.	- Đánh giá mức độ rủi ro của chứng khoán, danh mục đầu tư thông qua các chỉ tiêu phương sai, độ lệch chuẩn, hệ số biến thiên, hệ số beta.	Làm bài tập TLTK2 Chương 4 (BT1)	
Tự học,	Ở nhà,	Đọc tài liệu	Hiểu bài theo cách riêng	- Ghi chép lại	

tự nghiên cứu (10 tiết)	thư viện	để chuẩn bị bài theo nội dung lý thuyết, thảo luận, bài tập.	của sinh viên để chuẩn bị học LT, BT, TL trên lớp.	các ND cần thắc mắc để trao đổi với GV và nhóm thảo luận.	
Tư vấn	Phòng học, VP bộ môn	Các vấn đề có liên quan đến nội dung trong tuần học	<ul style="list-style-type: none"> - Trả lời các nội dung có liên quan đến nội dung trong tuần học. - Hướng dẫn SV làm các bài tập có liên quan đến nội dung trong tuần học - Hướng dẫn SV tra cứu các tài liệu liên quan 	SV chuẩn bị nội dung các câu hỏi hoặc bài tập cần hỏi GV	
KT – ĐG	Phòng học	Vấn đáp	Đánh giá mức độ tiếp thu bài qua quá trình học trên lớp, tự học và thảo luận.	SV trả lời các câu hỏi.	

Tuần 4: Chương 2: Rủi ro và tỷ suất sinh lời (tiếp)

Chương 3: Đầu tư dài hạn của doanh nghiệp

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian, địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Chuẩn đầu ra của học phần
Lý thuyết (2 tiết)	Phòng học	2.3. Mối quan hệ giữa rủi ro và tỷ suất sinh lời đòi hỏi 3.1. Đầu tư và dự án đầu tư của doanh nghiệp	1/ Về kiến thức: Sinh viên hiểu được những nội dung cơ bản của mô hình CAPM, đường thị trường CK. - Hiểu được khái niệm đầu tư dài hạn của DN. - Hiểu được dự án đầu tư của doanh nghiệp 2/ Về kỹ năng: Vận dụng để tính tỷ suất sinh lời kỳ vọng của chứng khoán dựa trên các giả thiết của MH. Sinh viên có khả năng phác thảo một dự án trên cơ sở các dòng tiền để từ đó làm cơ sở cho việc đánh giá tính khả thi của dự án đầu tư.	1/ Đọc TLBB1: Chương 3 Chương 6 2/ Tham khảo các tài liệu, Internet	- Có kiến thức lý thuyết, kiến thức thực tế vững chắc về dòng tiền của dự án đầu tư
Bài tập (3 tiết)	Phòng học	Xác định các chỉ tiêu đo lường rủi ro	- Đánh giá mức độ rủi ro của chứng khoán, danh mục đầu tư thông qua các chỉ tiêu phương sai, độ lệch chuẩn, hệ số biến thiên, hệ số beta.	Làm bài tập TLTK 2 Chương 4	
Tự học, tự NC	Ở nhà, thư	Đọc tài liệu để chuẩn bị bài	Hiểu bài theo cách riêng của sinh viên		

(10 tiết)	viện	theo ND trong tuần.	để chuẩn bị học LT, BT, TL trên lớp.		
Tư vấn	Phòng học, VP bộ môn	Các vấn đề có liên quan đến nội dung trong tuần học	<ul style="list-style-type: none"> - Trả lời các nội dung có liên quan đến nội dung trong tuần học. - Hướng dẫn SV làm các bài tập có liên quan đến nội dung trong tuần học - Hướng dẫn SV tra cứu các tài liệu liên quan 	SV chuẩn bị nội dung các câu hỏi hoặc bài tập cần hỏi GV	
Thực hành (2 tiết)	Phòng học	Dựa vào giá trị thời gian của tiền lựa chọn các hình thức thanh toán			
KT – ĐG Bài TX1	Phòng học	<ul style="list-style-type: none"> - Hình thức thi: Viết - Thời gian làm bài: 10-30 phút 		KT – ĐG Bài TX1	Phòng học

Tuần 5: Chương 3: Đầu tư dài hạn của doanh nghiệp (tiếp)

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian, địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Chuẩn đầu ra của học phần
Lý thuyết (2 tiết)	Phòng học	3.2. Dòng tiền của dự án đầu tư 3.3. Các phương pháp đánh giá hiệu quả dự án đầu tư	1/ Về kiến thức: - Nắm được các dòng tiền ra và vào, dòng tiền thuần của dự án. - Nắm được ưu và nhược điểm của từng phương pháp đánh giá, lựa chọn DADT. - Ảnh hưởng của khấu hao đến dòng tiền của DADT - - Hiểu và tính được các phương pháp lựa chọn dự án đầu tư 2/ Về kỹ năng: Sinh viên có khả năng phác thảo một dự án trên cơ sở các dòng tiền để từ đó làm cơ sở cho việc đánh giá tính khả thi của dự án đầu tư.	1/ Đọc TLBB1: Chương 6 2/ Tham khảo các tài liệu, Internet	- Có kỹ năng phân tích tài chính dự án đầu tư
Bài tập (3 tiết)	Phòng học	1. Bài tập tính các chỉ tiêu đánh giá và lựa chọn DADT.	1/ Sinh viên phải tính toán được các chỉ tiêu tài chính để từ đó đưa ra quyết định lựa chọn hay không chọn DADT.	Đọc và làm bài tập Ch.5 trong TLTK2	
Tự học, tự nghiên cứu (10 tiết)	Ở nhà, thư	1.1. KN đầu tư dài hạn 1.2. Các loại đầu tư dài hạn của DN 2.1. Các nguyên tắc cơ bản khi xác định dòng tiền của dự án Đọc tài liệu để chuẩn bị bài theo nội dung lý thuyết, TL, bài tập	1/ Về kiến thức: - Hiểu được khái niệm đầu tư dài hạn của DN. - Nắm được trình tự ra quyết định đầu tư dài hạn. - Hiểu bài theo cách riêng của sinh viên để chuẩn bị học LT, BT, TL trên lớp.	Ghi chép lại các ND cần thắc mắc để trao đổi với GV	

Tư vấn	Phòng học, VP bộ môn	Các vấn đề có liên quan đến nội dung trong tuần học	<ul style="list-style-type: none"> - Trả lời các nội dung có liên quan đến nội dung trong tuần học. - Hướng dẫn SV làm các bài tập có liên quan đến nội dung trong tuần - Hướng dẫn SV tra cứu các tài liệu liên quan 	SV chuẩn bị nội dung các câu hỏi hoặc bài tập cần hỏi GV	
KT – ĐG	Phòng học	Vấn đáp	Đánh giá mức độ tiếp thu bài qua quá trình học trên lớp, tự học và thảo luận.	SV trả lời các câu hỏi.	

Tuần 6: Chương 3: Đầu tư dài hạn của doanh nghiệp (tiếp)

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian, địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Chuẩn đầu ra của học phần
Lý thuyết (2 tiết)	Phòng học	3.3. Các phương pháp đánh giá hiệu quả dự án đầu tư (tiếp) 3.4. Điểm hòa vốn và đòn bẩy kinh doanh	1/ Về kiến thức: - Hiểu và tính được các phương pháp lựa chọn dự án đầu tư - Xác định được điểm hòa vốn và đòn bẩy kinh doanh 2/ Về kỹ năng: Sinh viên vận dụng kiến thức đã học để đánh giá, lựa chọn dự án đầu tư cụ thể của một doanh nghiệp.	1/ Đọc TLBB1: Chương 6 2/ Tham khảo các tài liệu, Internet	- Có kỹ năng phân tích tài chính dự án đầu tư
Bài tập (2 tiết)	Phòng học	- Xác định dòng tiền của dự án đầu tư - Tính các chỉ tiêu đánh giá Dự án đầu tư	SV phải xác định được dòng tiền thuần của dự án đầu tư, trên cơ sở dòng tiền thuần, sinh viên phải tính toán được các chỉ tiêu tài chính để từ đó đưa ra quyết định lựa chọn hay không chọn DADT cụ thể.	Làm BT chương 5 TLTK2	
Thực hành (3 tiết)	Phòng học	Thẩm định tài chính dự án đầu tư			
Tự học, tự NC (10 tiết)	Ở nhà, thư viện	Đọc tài liệu để chuẩn bị bài theo nội dung lý thuyết, thảo luận, bài tập		Ghi chép lại các ND cần thắc mắc để trao đổi với GV	
Tư vấn	Phòng học, VP bộ môn	Các vấn đề có liên quan đến nội dung trong tuần học	- Trả lời các nội dung có liên quan đến nội dung trong tuần . - Hướng dẫn SV làm các bài tập có liên quan đến nội dung trong tuần học - Hướng dẫn SV tra cứu các tài liệu liên quan	SV chuẩn bị nội dung các câu hỏi hoặc bài tập cần hỏi GV	
KT – ĐG	Phòng	- Hình thức thi:		KT – ĐG	Phòng học

Bài TX2	học	Viết - Thời gian làm bài: 10-30 phút		Bài TX2	
---------	-----	--	--	---------	--

Tuần 7: Chương 4: Nguồn vốn và nguồn vốn ngắn hạn của doanh nghiệp

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian, địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Chuẩn đầu ra của học phần
Lý thuyết (2 tiết)	Phòng học	4.1. Nguồn vốn của doanh nghiệp 4.2. Nguồn vốn ngắn hạn của doanh nghiệp	1/ Về kiến thức: Sinh viên hiểu được: - Tổng quan về nguồn vốn của doanh nghiệp - Các mô hình về nguồn tài trợ của DN - các nguồn vốn ngắn hạn của DN 2/ Về kỹ năng: Sinh viên nhận biết được các mô hình tài trợ trong thực tiễn.	1/ Đọc TLBB1: Chương 10 2/ Tham khảo các tài liệu, Internet	- Có kiến thức lý thuyết, kiến thức thực tế vững chắc về các nguồn tài trợ của doanh nghiệp.
Thảo luận (1 tiết)	Phòng học	Mô hình nguồn tài trợ và thực tế.	Sinh viên phải đánh giá được mô hình tài trợ giữa lý thuyết và thực tiễn. Từ đó đưa ra đề xuất (nếu có)	- Tham khảo các tài liệu, Internet. - Làm đầy đủ ND cần thảo luận vào vở TL, BT. - Ghi chép lại các ND cần thắc mắc để trao đổi với GV và nhóm thảo luận.	
Tự học, tự NC (12 tiết)	Ở nhà, thư viện	Nguồn tài trợ của DN	Đọc tài liệu để chuẩn bị bài theo nội dung lý thuyết, thảo luận, bài tập.	- Đọc Ch.1 – GT1(tr.291-304) - Ghi chép lại các ND cần thắc mắc để trao đổi với GV.	
Tư vấn	Phòng học, VP bộ môn	Các vấn đề có liên quan đến nội dung trong tuần học	- Trả lời các nội dung có liên quan đến nội dung trong tuần học. - Hướng dẫn SV làm các bài tập có liên	SV chuẩn bị nội dung các câu hỏi hoặc bài tập cần hỏi GV	

			quan đến nội dung trong tuần học - Hướng dẫn SV tra cứu các tài liệu liên quan		
--	--	--	--	--	--

Tuần 8: Chương 4: Nguồn vốn của doanh nghiệp và nguồn vốn ngắn hạn (tiếp)

Chương 5: Nguồn vốn dài hạn của doanh nghiệp

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian, địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Chuẩn đầu ra của học phần
Lý thuyết (2 tiết)	Phòng học	4.3. Những điểm lợi và bất lợi sử dụng nguồn vốn ngắn hạn 5.1. Nguồn vốn bên trong 5.2. Nguồn tài trợ bên ngoài	1/ Về kiến thức: - Sinh viên nắm được các khái niệm và ưu, nhược điểm của nguồn tài trợ ngắn hạn - Sinh viên nắm được nội dung và đặc điểm của nguồn tài trợ bên trong. 2/ Về kỹ năng: SV biết vận dụng trong những tình huống cụ thể.	1/ Đọc TLBB1: Chương 10 Chương 11 2/ Tham khảo các tài liệu, Internet	- Có kỹ năng quyết định phương thức tài trợ tối ưu đối với từng doanh nghiệp cụ thể
Thảo luận (2 tiết),	Phòng học	Các nguồn tài trợ ngắn hạn của doanh nghiệp	Sinh viên phải làm rõ được những ưu, nhược điểm của nguồn tài trợ ngắn hạn của doanh nghiệp.	1/ Đọc GT 1: Chương 8 (tr 304-311). 2/ Tham khảo các tài liệu, Internet 3/ Ghi chép lại các ND cần thắc mắc để trao đổi với GV và nhóm thảo luận.	
Tự học, tự NC (12 tiết)	Ở nhà, thư viện	Đọc tài liệu để chuẩn bị bài theo nội dung lý thuyết, thảo luận.		- Đọc GT 1: Ch. 8 (tr 304-311). - Ghi chép lại các ND cần thắc mắc để trao đổi với GV và nhóm TL.	
Tư vấn	Phòng học, VP bộ môn	Các vấn đề có liên quan đến nội dung trong tuần học	- Trả lời các nội dung có liên quan đến nội dung trong tuần học.	SV chuẩn bị nội dung các câu hỏi hoặc bài tập cần	

			<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn SV làm các bài tập có liên quan đến nội dung trong tuần học - Hướng dẫn SV tra cứu các tài liệu liên quan 	hỏi GV	
KTGK	Phòng học	Nội dung: tuần 1-8 Thời gian: 50 phút			

Tuần 9: Chương 5: Nguồn vốn dài hạn của doanh nghiệp (tiếp)

Chương 6: Chi phí sử dụng vốn của doanh nghiệp

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian, địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Chuẩn đầu ra của học phần
Lý thuyết (2 tiết)	Phòng học	5.2. Nguồn tài trợ bên ngoài (tiếp) 6.1. Tổng quan về chi phí sử dụng vốn của doanh nghiệp	1/ Về kiến thức: Sinh viên nắm được nội dung và đặc điểm của nguồn tài trợ bên ngoài. - Hiểu được khái niệm chi phí sử dụng vốn của DN. 2/ Về kỹ năng: Biết liên hệ với thực tiễn về phần học.	1/ Đọc TLBB1: Chương 11 Chương 12 2/ Tham khảo các tài liệu, Internet	Có kiến thức lý thuyết, kiến thức thực tế vững chắc về cổ phiếu thường, cổ phiếu ưu đãi, vay dài hạn, thuê tài chính
Thảo luận (3 tiết)	Phòng học	Cổ phiếu thường và cổ phiếu ưu đãi	Sinh viên phải trình bày được ưu và nhược điểm của việc huy động vốn qua phát hành cổ phiếu thường và CPUĐ.	- Đọc GT 1: Ch.8 (tr 312-328). - Làm đầy đủ ND cần thảo luận vào vở TL, BT. - Ghi chép lại các ND cần thắc mắc để trao đổi với GV và nhóm thảo luận.	
Tự học, tự nghiên cứu (14 tiết)	Ở nhà, thư viện	Nguồn tài trợ bên trong.	Đọc tài liệu để chuẩn bị bài theo nội dung lý thuyết, thảo luận, bài tập.	-Đọc GT 1: Chương 8 (tr 311-312). - Ghi chép lại các ND cần thắc mắc để trao đổi với GV.	
Tư vấn	Phòng	Các vấn đề có	- Trả lời các nội dung có	SV chuẩn bị	

	học, VP bộ môn	liên quan đến nội dung trong tuần học	liên quan đến nội dung trong tuần học. - Hướng dẫn SV làm các bài tập có liên quan đến nội dung trong tuần học - Hướng dẫn SV tra cứu các tài liệu liên quan	nội dung các câu hỏi hoặc bài tập cần hỏi GV	
--	----------------------	---	--	---	--

Tuần 10: Chương 6: Chi phí sử dụng vốn của doanh nghiệp (tiếp)

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian, địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Chuẩn đầu ra của học phần
Lý thuyết (2 tiết)	Phòng học	6.2 Chi phí sử dụng của từng nguồn tài trợ riêng biệt	1/ Về kiến thức: - Hiểu được khái niệm và cách tính chi phí sử dụng vốn của các nguồn tài trợ riêng biệt. 2/ Về kỹ năng: Sinh viên tính toán được chi phí của từng nguồn tài trợ để từ đó đưa ra những quyết định huy động vốn có lợi nhất.	1/ Đọc TLBB1: Chương 12 2/ Đọc Ch.6 – GT 2 (tr.160 – 180) 3/ Tham khảo các tài liệu, Internet.	- Có kiến thức lý thuyết, kiến thức thực tế vững chắc về chi phí sử dụng vốn của từng nguồn tài trợ của doanh nghiệp
Khác (Bài tập) (2 tiết)	Phòng học	1. Bài tập tính chi phí của các nguồn tài trợ riêng biệt.	1/ Sinh viên phải tính toán được các chi phí của các nguồn tài trợ riêng biệt.	Đọc và làm bài tập Ch.6 trong TLTK2	
Tự học, tự nghiên cứu (10 tiết)	Ở nhà, thư viện	Phương pháp xác định chi phí lợi nhuận giữ lại	1/ Hiểu được các vấn đề: - Nắm được khái niệm cơ cấu nguồn vốn của DN.	1/ Đọc Ch.VI – GT1 (tr.237-238) Đọc Ch.6 – GT 2 (tr. 180 – 191): Đọc khái niệm và cơ cấu nguồn vốn của DN; 2/ Tham khảo các tài liệu, Internet.	
Tư vấn	Phòng học, VP bộ môn	Các vấn đề có liên quan đến nội dung trong tuần học	- Trả lời các nội dung có liên quan đến nội dung trong tuần học. - Hướng dẫn SV làm các bài tập có liên quan đến nội dung trong tuần học - HD SV tra cứu các Tài liệu liên quan	SV chuẩn bị nội dung các câu hỏi hoặc bài tập cần hỏi GV	
KT – ĐG	Phòng học	Vấn đáp			Đánh giá mức độ tiếp thu bài qua quá trình học trên lớp, tự học và thảo luận.

Tuần 11 : Chương 6 : Chi phí sử dụng vốn và cơ cấu nguồn vốn của DN (tiếp)

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian, địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Chuẩn đầu ra của học phần
Lý thuyết (2 tiết)	Phòng học	6.2. Chi phí sử dụng vốn của từng nguồn tài trợ riêng biệt (tiếp) 6.3 Chi phí sử dụng vốn bình quân	1/ Về kiến thức: - Hiểu được khái niệm và cách tính chi phí sử dụng vốn của các nguồn tài trợ riêng biệt. - Hiểu được khái niệm và cách tính chi phí vốn trung bình 2/ Về kỹ năng: Sinh viên tính toán được chi phí của từng nguồn tài trợ để từ đó đưa ra những quyết định huy động vốn có lợi nhất.	1/ Đọc TLBB1: Chương 12 2/ Đọc Ch.6 – GT 2 (tr.160 – 180) 3/ Tham khảo các tài liệu, Internet.	Có kỹ năng quyết định phương thức tài trợ tối ưu đối với từng doanh nghiệp cụ thể.
Khác (Bài tập) (2 tiết)	Phòng học	1. Bài tập tính chi phí sử dụng vốn bình quân và lựa chọn dự án đầu tư.	1/ Sinh viên phải tính toán được các chi phí của các nguồn tài trợ riêng biệt.	Đọc và làm bài tập Ch.6 trong TLTK2	
Tự học, tự nghiên cứu (5 tiết)	Ở nhà, thư viện	1. Cơ cấu nguồn vốn và hệ thống đòn bẩy trong DN.	1/ Hiểu được các vấn đề: - Nắm được khái niệm cơ cấu nguồn vốn của DN.	1/ Đọc Ch.VI – GT1 (tr.237-238) Đọc Ch.6 – GT 2 (tr. 180 – 191): Đọc khái niệm và cơ cấu nguồn vốn của DN;	
Tư vấn	Phòng học, VP bộ môn	Các vấn đề có liên quan đến nội dung trong tuần học	- Trả lời các nội dung có liên quan đến nội dung trong tuần học. - Hướng dẫn SV làm các bài tập có liên quan đến nội dung trong tuần học - HD SV tra cứu các Tài liệu liên quan	SV chuẩn bị nội dung các câu hỏi hoặc bài tập cần hỏi GV	

Tuần 12 : Chương 6 : Chi phí sử dụng vốn và cơ cấu nguồn vốn của DN (tiếp)
Chương 7: Đòn bẩy tài chính và chính sách vay nợ của doanh nghiệp

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian, địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Chuẩn đầu ra của học phần
Lý thuyết (2 tiết)	Phòng học	6.4. Chi phí sử dụng vốn cận biên 7.1. cấu trúc nguồn vốn của DN	1/ Về kiến thức: - Hiểu được khái niệm chi phí vốn trung bình và chi phí vốn cận biên. - Điểm gãy của chi phí sử dụng vốn cận biên - Biết cách kết hợp đường chi phí cận biên và đường cơ hội đầu tư trong việc dự toán vốn. - Hiểu được khái niệm về cơ cấu nguồn vốn - Các lý thuyết về cơ cấu nguồn vốn; lý thuyết về cơ cấu nguồn vốn tối ưu 2/ Về kỹ năng: So sánh mức sinh lời của dự án đầu tư và chi phí sử dụng vốn cận biên để chọn dự án	1/ Đọc TLBB1: Chương 12 Chương 13 2/ Đọc Ch.6 – GT 2 (tr.180 – 191) 3/ Tham khảo các tài liệu, Internet.	Có kỹ năng quyết định phương thức tài trợ tối ưu đối với từng doanh nghiệp cụ thể.
Khác (Bài tập) (2 tiết)	Phòng học	1. Bài tập tính độ lớn của các loại đòn bẩy.	1/ Sinh viên phải tính toán được độ lớn cũng như hiểu được ý nghĩa của đòn bẩy kinh doanh, đòn bẩy tài chính và đòn bẩy tổng hợp.	Đọc và làm bài tập Ch.6 trong sách BT1	
Tự học, tự nghiên cứu (5 tiết)	Ở nhà, thư viện	1. Cơ cấu nguồn vốn và hệ thống đòn bẩy trong DN.	1/ Hiểu được các vấn đề: - Nắm được các yếu tố chủ yếu cần cân nhắc trong việc hoạch định cơ cấu nguồn vốn mục tiêu.	1/ Đọc Ch.VI – GT1 (tr.254-256): Đọc các yếu tố chủ yếu cần cân nhắc trong việc hoạch định cơ cấu nguồn vốn mục tiêu. 2/ Tham khảo các tài liệu,	

				Internet.	
Tư vấn	Phòng học, VP bộ môn	Các vấn đề có liên quan đến nội dung trong tuần học	<ul style="list-style-type: none"> - Trả lời các nội dung có liên quan đến nội dung trong tuần học. - Hướng dẫn SV làm các bài tập có liên quan đến nội dung trong tuần học - Hướng dẫn SV tra cứu các tài liệu liên quan 	SV chuẩn bị nội dung các câu hỏi hoặc bài tập cần hỏi GV	
KT – ĐG Bài TX2	Phòng học	<ul style="list-style-type: none"> - Hình thức thi: Viết - Thời gian làm bài: 10-30 phút 		KT – ĐG Bài TX2	Phòng học

Tuần 13 : Chương 7: Đòn bẩy tài chính và chính sách vay nợ của doanh nghiệp

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian, địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Chuẩn đầu ra của học phần
Lý thuyết (2 tiết)	Phòng học	7.2. Đòn bẩy kinh doanh 7.3. Đòn bẩy tài chính 7.4. Đòn bẩy tổng hợp	1/ Về kiến thức: - Hiểu được khái niệm, xác định được độ lớn và ý nghĩa của đòn bẩy hoạt động, đòn bẩy tài chính và đòn bẩy tổng hợp đối với hoạt động kinh doanh của DN. 2/ Về kỹ năng: Sinh viên biết vận dụng linh hoạt hệ thống các đòn bẩy trong hoạt động kinh doanh của DN một cách hiệu quả nhất..	1/ Đọc TLBB1: Chương 13 2/ Đọc Ch.2 GT2 (tr.37 – 59) 3/ Tham khảo các tài liệu, Internet.	Có khả năng hoàn thiện bảng cân đối kế toán rút gọn; - Xác định được các hệ số tài chính phản ánh tình hình tài chính doanh nghiệp
Khác (Bài tập) (2 tiết)	Phòng học	1. Bài tập tính các hệ số tài chính của DN.	1/ Sinh viên phải tính toán được các chỉ tiêu tài chính liên quan.	Đọc và làm bài tập Ch.10 trong sách TLTK2	
Tự học, tự nghiên cứu (10 tiết)	Ở nhà, thư viện	1. Phân tích tài chính - tiền đề của KHH tài chính DN	1/ Hiểu được các vấn đề: - Nắm được các phương pháp phân tích TCDN.	1/ Đọc Ch.X – GT1(tr.357-389): Đọc nội dung và tài liệu phân tích hệ số tài chính. Đọc Ch.2 GT2 (tr 37 – 60) Đọc mục tiêu phân tích TCDN; thu thập thông tin. 2/ Tham khảo các tài liệu, Internet.	
Tư vấn	Phòng học, VP bộ môn	Các vấn đề có liên quan đến nội dung trong tuần học	- Trả lời các nội dung có liên quan đến nội dung trong tuần học. - Hướng dẫn SV làm các bài tập có liên quan đến nội dung trong tuần học - Hướng dẫn SV tra cứu các tài liệu liên quan	SV chuẩn bị nội dung các câu hỏi hoặc bài tập cần hỏi GV	
KT – ĐG	Phòng học	Vấn đáp	Đánh giá mức độ tiếp thu bài qua quá trình học trên lớp, tự học và	SV trả lời các câu hỏi.	

			thảo luận.		
--	--	--	------------	--	--

Tuần 14 : Chương 7: Đòn bẩy tài chính và chính sách vay nợ của doanh nghiệp (tiếp)

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian, địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Chuẩn đầu ra của học phần
Lý thuyết (2 tiết)	Phòng học	7.5. Cơ cấu nguồn vốn tối ưu 7.6. Các nhân tố ảnh hưởng đến hoạch định cơ cấu nguồn vốn mục tiêu	1/ Về kiến thức: - Khái niệm về cơ cấu nguồn vốn tối ưu - Cơ cấu nguồn vốn và thuế thu nhập doanh nghiệp - Cơ cấu nguồn vốn và chi phí sử dụng vốn - Cơ cấu nguồn vốn và chi phí phá sản doanh nghiệp - Các nhân tố bên trong và bên ngoài ảnh hưởng đến hoạch định cơ cấu nguồn vốn 2/ Về kỹ năng: Tính toán mức nợ vay tối ưu để hình thành cơ cấu nguồn vốn tối ưu	1/ Đọc TLBB1: Chương 13 2/ Đọc Ch.2 GT2 (tr.37 – 59) 3/ Tham khảo các tài liệu, Internet.	Quyết định mức nợ vay tối ưu cho hoạt động của doanh nghiệp
Khác (Bài tập) (2 tiết)	Phòng học	1. Phân tích diễn biến nguồn vốn và tình hình sử dụng vốn	1/ Sinh viên phải tính toán được các chỉ tiêu tài chính liên quan.	Đọc và làm bài tập Ch.10 trong TLTK2	
Tự học, tự nghiên cứu (10 tiết)	Ở nhà, thư viện	1. Phân tích tài chính - tiền đề của KHH tài chính DN	1/ Hiểu được các vấn đề: - Nắm được các phương pháp phân tích TCDN.	1/ Đọc Ch.X – GT1(tr.357-389): Đọc nội dung và tài liệu phân tích hệ số tài chính. Đọc Ch.2 GT2 (tr 37 – 60) Đọc mục tiêu phân tích TCDN; thu thập thông tin. 2/ Tham khảo các tài liệu, Internet.	
Tư vấn	Phòng học, VP bộ môn	Các vấn đề có liên quan đến nội dung trong	- Trả lời các nội dung có liên quan đến nội dung trong tuần học. - Hướng dẫn SV làm	SV chuẩn bị nội dung các câu hỏi hoặc bài tập cần hỏi GV	

		tuần học	các bài tập có liên quan đến nội dung trong tuần học - Hướng dẫn SV tra cứu các tài liệu liên quan		
KT – ĐG	Phòng học	Vấn đáp	Đánh giá mức độ tiếp thu bài qua quá trình học trên lớp, tự học và thảo luận.	SV trả lời các câu hỏi.	

8. Chính sách đối với học phần

- Về yêu cầu:

+ Sinh viên cần có đủ tài liệu (phải có tài liệu bắt buộc) và đề cương chi tiết học phần để học tập, nghiên cứu.

+ Trong quá trình học phải tích cực, chủ động nghiên cứu bài, thảo luận và làm bài tập luyện tập để rèn luyện kỹ năng và kiểm tra kiến thức đã học.

+ Đảm bảo tham gia ít nhất đạt 80% số tiết học lý thuyết và 80% số tiết bài tập, thảo luận; làm đầy đủ các bài tập theo yêu cầu của giảng viên.

- Về đánh giá:

Căn cứ vào tinh thần thái độ học tập và mức độ đạt được của các bài kiểm tra đánh giá để cho điểm đảm bảo sự công bằng và chính xác trong đánh giá.

9. Phương pháp, hình thức KT – ĐG kết quả học tập học phần

9.1. Kiểm tra – Đánh giá thường xuyên: Trọng số 30%

Kiểm tra thường xuyên khi lên lớp lý thuyết và TL,BT.

Điểm kiểm tra đánh giá quá trình gồm 04 điểm thành phần. Các điểm thành phần bao gồm

- 02 Điểm từ 02 bài kiểm tra tuần (thể hiện trong ĐCCTHP):

+ Hình thức kiểm tra: Kiểm tra viết (thời gian 30 phút)

+ Mục tiêu đánh giá: Đánh giá khả năng làm bài một cách độc lập của người học.

+ Tiêu chí đánh giá:

Đánh giá theo thang điểm 10

+ Kiến thức 30%

+ Phân tích (hiểu) 40%

+ Vận dụng 30%

Căn cứ vào mức độ đạt được của sinh viên theo yêu cầu của từng nội dung để đánh giá cho điểm:

Trả lời đạt:

> 45 – 50% yêu cầu => 5 điểm

> 50 – 70% yêu cầu => 6 – 7 điểm

> 70 – 90% yêu cầu => 8 – 9 điểm

> 90% yêu cầu => 9 – 10 điểm

- 01 điểm chuyên cần, 01 điểm làm bài tập trên lớp của sinh viên:

+ Hình thức kiểm tra: Kiểm tra sự hiện diện của sinh viên trong mỗi buổi học

Kiểm tra phần tự học của sinh viên thông qua làm bài tập trên lớp

+ Mục tiêu đánh giá: Đánh giá thái độ, ý thức của người học. Kết quả nghiên cứu tự học của sinh viên.

+ Tiêu chí đánh giá:

-/ Đi học đầy đủ các buổi lý thuyết, thảo luận, bài tập

-/ Tinh thần xung phong lên bảng

-/ Kết quả làm bài tập trên lớp.

9.2. Kiểm tra- đánh giá giữa kỳ: Trọng số 20%

- Kiểm tra giữa kỳ: sau khi kết thúc nội dung lý thuyết và bài thảo luận (theo lịch trình cụ thể)

- 01 bài kiểm tra giữa kỳ

- Hình thức kiểm tra: Kiểm tra viết

- Mục tiêu đánh giá: Đánh giá khả năng làm bài một cách độc lập của người học, kiểm tra nội dung đã nghiên cứu

- Tiêu chí đánh giá:

Đánh giá theo thang điểm 10

+ Kiến thức 50%

+ Phân tích (hiểu) 50%

Căn cứ vào mức độ đạt được của sinh viên theo yêu cầu của từng nội dung để đánh giá cho điểm:

Trả lời đạt:

> 45 – 50% yêu cầu => 5 điểm

> 50 – 70% yêu cầu => 6 – 7 điểm

> 70 – 90% yêu cầu => 8 – 9 điểm

> 90% yêu cầu => 9 – 10 điểm

9.3. Kiểm tra – Đánh giá cuối kỳ: Trọng số 50%

- Lịch thi, kiểm tra: Theo lịch thi cuối kỳ của Phòng đào tạo.

- Hình thức kiểm tra: Kiểm tra viết

- Mục tiêu đánh giá: Đánh giá khả năng làm bài một cách độc lập của người học, kiểm tra nội dung đã nghiên cứu

Đánh giá theo thang điểm 10

+ Kiến thức 30%

+ Phân tích (hiểu) 40%

+ Vận dụng 30%

Căn cứ vào mức độ đạt được của sinh viên theo yêu cầu của từng nội dung để đánh giá cho điểm:

Trả lời đạt:

> 45 – 50% yêu cầu => 5 điểm

> 50 – 70% yêu cầu => 6 – 7 điểm

> 70 – 90% yêu cầu => 8 – 9 điểm

> 90% yêu cầu => 9 – 10 điểm

Phân chia các mục tiêu cho từng hình thức KT – ĐG

10. Các yêu cầu khác

Yêu cầu người học phải tham gia đầy đủ các buổi học, làm bài tập cá nhân, bài tập nhóm, thảo luận, chuẩn bị phần tự học theo đúng quy định.

Ngày tháng năm 2021

P. Trưởng khoa



TS. Lê Quang Hiếu

Trưởng Bộ môn



Ngô Việt Hương

Người xây dựng



Nguyễn Cẩm Nhung